



GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG, DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

VPBANK CREDIT CARD APPLICATION CUM CONTRACT AND REGISTRATION FOR EBANKING FORM

(Dành cho Khách hàng cá nhân/ For individual)

Số/No: _____ Ngày/Date: _____

Vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tất cả các mục để chúng tôi phục vụ Quý khách tốt nhất.

Các mục đánh dấu * là thông tin bắt buộc

(Please complete all fields below. Fields marked with * are mandatory)

Kính gửi: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**

To Vietnam Prosperity Commercial Bank (VPBank)

Chi nhánh/Phòng Giao dịch _____

Branch/Transaction Office

Địa chỉ/Address: _____

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ Customer Information

1. Thông tin cá nhân/ Personal Information

Họ và tên/ Full name* _____

Ngày sinh _____ Nơi sinh _____ Giới tính/Gender*
Date of birth* _____ Place of birth* _____ ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/CM Quân đội (ID Card/Passport/Citizen ID/Military ID) *

Ngày cấp/Date of Issue* _____ Nơi cấp/Issued by* _____

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/CM Quân đội thứ 2 (nếu có) Other ID Card/Passport/
Citizen ID/Military ID * _____

Ngày cấp/Date of Issue* _____ Nơi cấp/Issued by* _____

Thị thực nhập cảnh (dành cho người nước ngoài) Visa number (for foreigners)*

Ngày cấp/Date of Issue* _____ Ngày hết hạn/Expired Date* _____

Quốc tịch (Khách hàng liệt kê đầy đủ tên các quốc gia mà Khách hàng mang quốc tịch)
Nationality (Please state all your nationalities)* _____

Đối tượng/ Residence status*: ☐ Cư trú/ Residence ☐ Không cư trú/ Non-residence

Khách hàng có thẻ xanh ở Hoa Kỳ/công dân Hoa Kỳ/đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ
Customer belongs to one of these groups: having Green Card granted by the U.S government/being a U.S
citizen/ being a U.S's resident*: ☐ Có/Yes ☐ Không/No

Trường hợp Khách hàng chọn Có, vui lòng cung cấp mã U.S. TIN _____
If Yes box is chosen, please provide U.S. TIN

Địa chỉ nơi ở hiện tại/ *Current Address** _____Phường/Xã/ *Ward* _____ Quận/Huyện/ *Town* _____ Tỉnh/TP/ *Province/City* _____Ngày bắt đầu ở tại địa chỉ nơi ở hiện tại/ *Date of starting living at current address** _____Địa chỉ thường trú/ *Permanent Address** _____Phường/Xã/ *Ward* _____ Quận/Huyện/ *Town* _____ Tỉnh/TP/ *Province/City* _____Điện thoại nhà _____ ĐTDĐ _____
Home phone _____ Mobile phone* _____ Email* _____

Số điện thoại và email đăng ký nêu trên sẽ là số điện thoại và email mặc định cho giao dịch Ngân hàng điện tử (Điện thoại/email để nhận OTP, mật khẩu truy cập lần đầu và các thông tin kích hoạt, thông tin ngân hàng), kích hoạt/hủy kích hoạt Thẻ, kích hoạt/hủy kích hoạt tính năng thanh toán online (Ecom) của Thẻ và các giao dịch khác mà theo quy định của VPBank từng thời kỳ Khách hàng phải thực hiện thông qua số điện thoại, email Khách hàng đã đăng ký)

Registered phone number and email address are your default phone number and email address for using Internet banking service (Phone number/email address for receiving OTP, password for first time login, activation and bank information), activating/deactivating Card, activating/deactivating Online payment service (Ecom) and other transactions that are required to carry out via registered phone number, email address.

Tình trạng hôn nhân/ *Marital status**
☐ Độc thân/ *Single* ☐ Đã kết hôn/ *Married* ☐ Ly hôn/ly thân/góa / *Divorced/Seperated/Widowed*
Trình độ học vấn/ *Education level**
☐ Dưới THCS/ *Under secondary school* ☐ THCS/ *Secondary school* ☐ THPT/ *High school*
☐ Chứng chỉ nghề/trung cấp/ *Vocational certificates/Intermediate* ☐ Cao đẳng/ *College*
☐ Đại học/ *University* ☐ Sau Đại học/ *Master and above*
Hình thức sở hữu nhà/ *House ownership type**
☐ Nhà riêng/ *Owned* ☐ Nhà người thân/ họ hàng/ *Relatives's house*
☐ Nhà thuê/ *Rented* ☐ Nhà mua trả góp/ *Mortgage*
☐ Nhà công ty/ *Employer's* ☐ Nhà sở hữu chung với người khác/ *Partially Owned*
Số người phụ thuộc/ *No. of Dependants**

Số con/ *No. of Children*

2. Thông tin nghề nghiệp/ *Employment Information*

Tình trạng việc làm/ *Employment Status**
☐ Toàn thời gian/ *Full time* ☐ Bán thời gian/ *Part time* ☐ Nghỉ hưu/ *Retired*
☐ Chủ doanh nghiệp/ *Self-employed* ☐ Chưa có việc làm/ *Not in employment*
Hình thức trả lương/ *Payment Method**
☐ Chuyển khoản/ *Bank Transfer* ☐ Chuyển khoản và tiền mặt
☐ Tiền mặt/ *Cash* *Bank Transfer and Cash*
Chức vụ/ *Position** _____Chức danh/ *Title**
☐ Nhân viên/Chuyên viên/ *Staff/Executive* ☐ Quản lý cấp trung/ *Middle manager*
☐ Quản lý cấp cao/ *Senior manager* ☐ Tự kinh doanh/ *Self-employed*
☐ Công nhân, Lao động phổ thông/ *Worker/ Unskilled labour*
☐ Thực tập/Sinh viên / *Intern/Student*

Lĩnh vực hoạt động của cơ quan (ngân hàng, xây dựng,...)/Company field (Bank, Construction)*

Tên cơ quan/Name of company*

Điện thoại/ Phone

Địa chỉ cơ quan/ Company Address*

Phường/Xã/ Ward

Quận/Huyện/ Town

Tỉnh/TP/ Province/City

Ngày bắt đầu làm việc tại cơ quan hiện tại/ Starting date at current company*

Loại hình hoạt động của cơ quan/ Company type*

☐ Công ty/Ngân hàng cổ phần/ Company/Joint-stocked Bank

☐ Công ty TNHH/ Limited Company

☐ Doanh nghiệp tư nhân/ Private Enterprise

☐ Công ty liên doanh/ Joint venture Company

☐ Công ty/Tập đoàn nước ngoài/ Multinational corporations

☐ Công ty/Đơn vị trực thuộc nhà nước/ The state-run institutions

☐ Hộ kinh doanh/ Business household

Số lượng nhân viên tại cơ quan/ No. Employers of current company

☐ <10

☐ 10 – 50

☐ 50 – 200

☐ từ 200 trở lên/ more than 200

Tổng thời gian làm việc tại cơ quan trước đây (nếu có) Months working at previous company*

tháng

months

3. Thông tin người liên lạc (thông tin của vợ/chồng nếu đã kết hôn và của 1 người tham chiếu khác)/Reference Detail (wife/husband information for married customers and another referrer)

Họ và tên/ Full name*

Điện thoại di động

Mối quan hệ với Khách hàng

Mobile number*

Relationship*

Họ và tên/ Full name*

Điện thoại di động

Mối quan hệ với Khách hàng

Mobile number*

Relationship*

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/CM Quân đội của vợ/chồng (trường hợp KH đã kết hôn)/

Other ID Card/Passport/Citizen ID/Military ID (for married customers)

4. Thông tin tài chính/Financial Detail

Thu nhập trung bình sau thuế hàng tháng (VND)/ Monthly average net income (VND)*

Tổng số tiền trả nợ hàng tháng của Khách hàng/ Total monthly debt repayment of customers*

II. THÔNG TIN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG ĐĂNG KÝ/Product, Service Information

1. Phát hành Thẻ chính thẻ tín dụng/ Primary Card:

Loại Thẻ tín dụng đề nghị đăng ký/ Please choose the credit card type that you would like to apply*

- | | |
|--|---|
| ☐ VPBank MasterCard MC2-Màu cam/ Orange | ☐ VPBank MasterCard MC2-Màu tím/ Graph |
| ☐ VPLady Titanium MasterCard | ☐ StepUp Titanium MasterCard |
| ☐ VPBank MasterCard Platinum | ☐ VNA - VPBankMasterCard Platinum |
| ☐ VPBank MasterCard Priority Platinum | ☐ VNA – VPBankMasterCard Priority Platinum |
| ☐ Mobifone - VPBank MasterCard Classic | ☐ Mobifone - VPBank MasterCard Titanium |
| ☐ Mobifone - VPBank MasterCard Platinum | ☐ VPBank MasterCard Number 1 |
| ☐ Thẻ khác/Other _____ | |

☐ Thẻ tín dụng có tài sản bảo đảm/ Secured Credit Card

☐ Thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm/ Unsecured Credit Card

Số thẻ hội viên Bông sen vàng (áp dụng cho các loại thẻ tín dụng liên kết với VNA)/ **GLP number**
(for co-branded credit card between VPBank and VNA) _____

Trong trường hợp Quý khách chưa có thẻ hội viên Bông sen vàng, Quý khách đồng ý để VPBank đại diện Quý khách để đăng ký tham gia hội viên Bông Sen Vàng với VNA/ If you have not got a GLP number yet, VPBank's staff will be authorized to register one for you

☐ Đồng ý/Agree

☐ Không đồng ý/ Disagree

Trong trường hợp Quý khách không được cấp loại Thẻ như yêu cầu, VPBank sẽ cấp cho Quý Khách một Thẻ khác nếu Quý Khách đủ điều kiện theo quy định./ If you are not offered the requested card type, VPBank will issue you another card type if you are qualified.

Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị (VNĐ)/ Credit limit requested (VND)* _____

Hạn mức này có thể thay đổi theo quyết định của VPBank./ The credit limit will be decided by VPBank. Tenor of limits, interest follow VPBank's regulations

Thời hạn hạn mức tín dụng thẻ, lãi suất: Theo quy định của VPBank./ Tenor of limits, interest follow VPBank's regulations.

Mục đích cấp tín dụng/ Purpose of credit Card*

☐ Phục vụ tiêu dùng cá nhân/Personal Consumption

☐ Khác/Other

Tên in trên Thẻ (phải tương tự như thông tin trên CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng)/ **Name to be printed on Card** (Must be in the same with ID card/ Passport/Citizen, maximum 19 characters including spaces)*:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Đăng ký thanh toán tự động/ Auto debit authorisation

VPBank vui lòng thanh toán tự động các khoản nợ trên Thẻ tín dụng của Tôi bằng cách ghi nợ tài khoản của Tôi tại VPBank vào ngày đáo hạn mỗi tháng./ Please debit my VPBank account on the monthly due date in settlement of my credit card account

Số tài khoản/ VPBank Account No.* _____

Tỷ lệ thanh toán/ My repayment amount is*

☐ Thanh toán tối thiểu/ Minimum payment

☐ Thanh toán toàn bộ/ Full payment

Đăng ký nhận Thẻ, phương thức gửi sao kê hàng tháng, phương thức kích hoạt Thẻ
Card, monthly statement information receiving and activation instruction

Địa chỉ nhận Thẻ chính, Thẻ phụ và PIN/Primary card, supplementary card and PIN receiving address*:

☐ Địa chỉ nơi ở hiện tại/ Current Address

☐ Địa chỉ công ty/ Company Address

☐ Tại VPBank Chi nhánh/ At VPBank's branch _____

Trường hợp Khách hàng đăng ký nhận tại Địa chỉ nơi ở hiện tại/Địa chỉ công ty, VPBank sẽ gửi Thẻ, PIN qua đường bưu điện/chuyển phát nhanh cho Khách hàng./ If customer would like to receive card at Current address/Company address, VPBank will delivery Card and PIN via post-office, express delivery for customer.

Phương thức gửi sao kê/ Billing statement delivery method

Sao kê Thẻ tín dụng hàng tháng sẽ được VPBank gửi qua email theo địa chỉ email Quý Khách đã đăng ký tại VPBank./ Monthly statements are delivered to registered email address.

Câu hỏi bảo mật/ Security question*

Họ và tên mẹ của Chủ thẻ/ Tên trường tiểu học của Chủ thẻ/ Name of your mother/first school:

Mã bảo mật (Tối thiểu 4 ký tự số, không sử dụng ký tự chữ)

Security code (At least 4 digits, please do not use letter)*

Phương thức kích hoạt Thẻ/ Card activation instruction

Để kích hoạt Thẻ tín dụng (bao gồm cả Thẻ chính và Thẻ phụ), nếu Khách hàng lựa chọn trường thông tin "Mã bảo mật", Khách hàng sẽ kích hoạt Thẻ bằng hình thức gọi điện thoại lên hệ thống Phone Banking của VPBank hoặc gọi điện lên tổng đài CSKH 24/7; Nếu Khách hàng lựa chọn trường thông tin "Câu hỏi bảo mật", Khách hàng sẽ kích hoạt Thẻ bằng hình thức gọi điện thoại lên tổng đài CSKH 24/7. Ngoài các hình thức kích hoạt nêu trên, Khách hàng có thể kích hoạt Thẻ thông qua (các) hình thức kích hoạt khác được VPBank triển khai từng thời kỳ.

To activate card (including the primary and the supplementary), if you select the field of "Security code", you will activate the card by calling up Phone Banking system of VPBank or calling up our customer care 24/7. If you choose the field of "Security question", you will activate the card by calling up our customer care 24/7. Apart from above types, you can activate via other type(s) which are launching by VPBank on each stage.

2. Phát hành Thẻ phụ thẻ tín dụng/ Supplementary Card:

Họ và tên/ Full name*

Ngày sinh Nơi sinh Giới tính/Gender* ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female

Tên in trên Thẻ (phải tương tự như thông tin trên CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng)./ Name to be printed on Card (Must be in the same with ID card/ Passport/Citizen, maximum 19 characters including spaces)*:

----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/CM Quân đội (ID Card/Passport/Citizen ID/Military ID) *

Ngày cấp/Date of Issue* Nơi cấp/Issued by*

Thị thực nhập cảnh (dành cho người nước ngoài) Visa number (for foreigners)*

Ngày cấp/Date of Issue* Ngày hết hạn/Expired Date*

Quốc tịch (Khách hàng liệt kê đầy đủ tên các quốc gia mà Khách hàng mang quốc tịch)

Nationality (Please state all your nationalities)*

Đối tượng/ Residence status*: ☐ Cư trú/ Residence ☐ Không cư trú/ Non-residence

Khách hàng có thẻ xanh ở Hoa Kỳ/công dân Hoa Kỳ/đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ

Customer belongs to one of these groups: having Green Card granted by the U.S government/being a U.S citizen/ being a U.S's resident*: ☐ Có/Yes ☐ Không/No

Trường hợp Khách hàng chọn Có, vui lòng cung cấp mã U.S. TIN

If Yes box is chosen, please provide U.S. TIN

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Địa chỉ nơi ở hiện tại/ Current Address* |

Phường/Xã/ Ward | Quận/Huyện/ Town | Tỉnh/TP/ Province/City |

Ngày bắt đầu ở tại địa chỉ nơi ở hiện tại/ Date of starting living at current address* |

Địa chỉ thường trú/ Permanent Address* |

Phường/Xã/ Ward | Quận/Huyện/ Town | Tỉnh/TP/ Province/City |

Điện thoại nhà | DTDD

Home phone | Mobile phone* | Email* |

Quan hệ với Chủ thẻ chính/ Relationship with Primary Applicant* |

Nghề nghiệp/ Occupation* | Chức vụ/ Position* |

Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị cho Thẻ phụ (VNĐ)

Proposed credit limit for Supplementary Applicant* |

Mục đích/phạm vi sử dụng Thẻ:

Chủ thẻ phụ được sử dụng Thẻ cho các mục đích như Chủ thẻ chính nhưng trong phạm vi pháp luật cho phép/ Similar to Purpose of Credit Card of Primary Cardholder at point 1 part II of this application form

3. Dịch vụ Ngân hàng Điện tử (Áp dụng trong trường hợp Khách hàng chưa đăng ký)/ VPBank Online (if you have not registered yet):

Thông tin đăng ký khi sử dụng Dịch vụ VPBank Online/ VPBank Online application information

Đăng ký sử dụng VPBank Online của VPBank với thông tin Đăng ký khi sử dụng dịch vụ như sau/
Register VPBank online with below information:

Tên truy cập/User Name*

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Trường hợp Khách hàng không yêu cầu cụ thể về tên truy cập, tên truy cập mặc định sẽ là số CIF của Khách hàng. If customer does not provide user name, it will be defaulted by customer's CIF.

Đăng ký gói dịch vụ/Service pack

☐ Gói truy vấn/Inquiry ☐ Gói tiêu chuẩn/Standard ☐ Gói cao cấp/Premier

Đối với dịch vụ dưới đây, Khách hàng lựa chọn đăng ký nếu có nhu cầu/ For below services, please choose for your demand

☐ VPBank SMS (áp dụng cho tất cả thuê bao di động/applied for all mobile subscribers)

☐ VPBank Bankplus (chỉ áp dụng cho thuê bao di động Viettel/applied for Viettel only)

Số điện thoại đăng ký VPBank Bankplus

Registered Phone number for VPBank Bankplus |

Khách hàng đã đăng ký sử dụng Dịch vụ Ngân hàng điện tử ("DVNHĐT") nêu trên có thể được sử dụng các DVNHĐT khác do VPBank cung cấp từng thời kỳ. Trình tự, thủ tục, điều kiện sử dụng Dịch vụ,... thực hiện theo quy định của VPBank/ If customer has already registered above VPBank Online service, customer can use other VPBank online services on each stage. Steps, processes, service conditions ... will be followed VPBank's regulation.

III. XÁC NHẬN, CAM KẾT VÀ CHỮ KÝ MẪU CỦA KHÁCH HÀNG (CHỦ THẺ CHÍNH / CHỦ THẺ PHỤ)

Declaration, commitment and signature of Customer (Primary/Supplementary Cardholder)

- a) Chủ thẻ xác nhận các thông tin nêu trên là chính xác, cập nhật và đầy đủ và đồng ý để VPBank xác thực các thông tin nêu trên từ bất kỳ nguồn nào mà VPBank có được
- b) Chủ thẻ hiểu rằng, một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế của cá nhân Hoa Kỳ có thể dẫn đến các chế tài/hình phạt theo pháp luật thuế của Hoa Kỳ, bao gồm cả FATCA
- c) Chủ thẻ xác nhận rằng Hạn mức tín dụng, thời hạn hạn mức, lãi suất và các nội dung khác nêu tại Giấy Đề nghị này chỉ là đề xuất của Chủ thẻ để VPBank xem xét và sẽ được quyết định sau khi VPBank thẩm định các điều kiện phát hành Thẻ tín dụng theo quy định của VPBank. Chủ thẻ đồng ý rằng, nếu nội dung chấp thuận của VPBank khác với nội dung mà Chủ thẻ đề nghị thì nội dung chấp thuận của VPBank sẽ có giá trị áp dụng và được coi là thỏa thuận chính thức giữa Chủ thẻ và VPBank. VPBank sẽ thông báo cho Chủ thẻ về việc Thẻ đã được phê duyệt phát hành thông qua một, một số trong các phương thức sau tùy theo lựa chọn của VPBank: bằng văn bản (có thể bằng Thư chào mừng, văn bản khác), gọi điện thoại, gửi tin nhắn qua điện thoại, email hoặc các phương thức khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Bằng việc kích hoạt Thẻ, Chủ thẻ xác nhận và đồng ý chịu ràng buộc nghĩa vụ với VPBank theo toàn bộ nội dung tại Giấy Đề nghị này, Phần xác nhận chấp thuận dành cho VPBank, Điều kiện giao dịch chung về mở và sử dụng Thẻ tín dụng của VPBank và các nội dung thông báo của VPBank về hạn mức tín dụng, lãi suất, phí,... tại Thư chào và/hoặc sao kê hàng tháng VPBank gửi cho Chủ thẻ
- d) Chủ thẻ đồng ý rằng, VPBank được thực hiện các biện pháp nhắc nợ từ xa và các biện pháp thu hồi nợ theo quy định của VPBank từng thời kỳ. Trong trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính liên quan trong quá trình sử dụng Thẻ cho VPBank, VPBank được tự động tạm khóa, trích, tắt toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Chủ thẻ tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Chủ thẻ tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Chủ thẻ trích tiền chuyển cho VPBank để (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi khác phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi và các nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ tại VPBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Chủ thẻ và VPBank
- e) Đồng ý cho VPBank được sử dụng các thông tin về giao dịch, thông tin về việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Chủ thẻ tại Bên thứ ba do Bên thứ ba hoặc bên bất kỳ cung cấp để chấm điểm, thẩm định khách hàng, quyết định phát hành Thẻ tín dụng cho khách hàng cũng như xây dựng/phát triển các sản phẩm, dịch vụ của VPBank. Khi được Bên thứ ba hoặc bên bất kỳ cung cấp thông tin, VPBank được xem như việc cung cấp này đã phù hợp với thỏa thuận giữa Bên thứ ba và Chủ thẻ. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh thẩm quyền cung cấp thông tin nêu trên của Bên thứ ba/bên bất kỳ
- f) Đồng ý với việc được đánh giá xếp hạng tín dụng thông qua những phân tích từ các nguồn dữ liệu khác bao gồm nhưng không giới hạn: nguồn dữ liệu Công nghệ thông tin, viễn thông,... và VPBank được quyền sử dụng kết quả đánh giá xếp hạng tín dụng (nếu có) vào quá trình ra quyết định phát hành thẻ tín dụng
- g) Bằng việc ký tên dưới đây, Chủ thẻ xác nhận rằng
 - i. Đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan tới việc mở và sử dụng Thẻ tín dụng, Dịch vụ NHĐT
 - ii. Đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các điều kiện và điều khoản tại Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng, Bản Điều khoản và Điều kiện về dịch vụ Ngân hàng điện tử (sau đây gọi chung là “Điều kiện giao dịch chung”) dưới đây dành cho Khách hàng cá nhân, cũng như tuân thủ và chịu sự ràng buộc bởi các quy định của VPBank liên quan tới các chương trình, sản phẩm, ưu đãi... mà VPBank sẽ triển khai. Điều kiện giao dịch chung dưới đây được coi là Phụ lục không tách rời của Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng, Dịch vụ ngân hàng điện tử ký giữa Chủ thẻ và VPBank. Các Điều kiện giao dịch chung nêu trên được VPBank công bố trên website <http://www.vpbank.com.vn> và tại Quầy giao dịch của VPBank

iii. Các điều khoản của Điều kiện giao dịch chung đã bảo đảm được sự bình đẳng giữa Chủ thẻ và VPBank trong các giao dịch về dịch vụ này; khi Chủ thẻ chấp nhận ký vào Giấy Đề nghị này thì coi như Chủ thẻ đã chấp nhận các điều khoản, điều kiện tại Điều kiện giao dịch chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ bên nào. VPBank được quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều kiện giao dịch chung, chính sách dịch vụ mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank.

h) Xác nhận, cam kết khác của Chủ thẻ (nếu có)

a) I/We confirm that the information given above is correct and complete. I/We agree to let VPBank verify above information from any source that VPBank have.

b) I/We understand that a false statement or concealment of the U.S individual tax status could lead to sanctions/ penalties under U.S tax law, including FATCA.

c) I/We confirm that my/our request on credit limit, validate period of credit limit, interest rate and other contents including in the application form are suggested for VPBank to consider and will be decided by VPBank after verification. I/We agree that, if the approval of VPBank is different from my/our request, the approval of VPBank is valid and is used as official contract between Cardholder and VPBank. VPBank will inform Cardholder about the approval and issue of card via one or more methods including letter (including Welcome Letter), phone call, text message, email or other periodical methods. By activating card, I/We confirm and agree to be responsible to VPBank for the content in this application form, VPBank's approval, Terms and Conditions of Credit Card Issuance and Usage Agreement (Credit Card Issuance and Usage Contract) and other announcement of credit limit, interest rate, fee, etc. in Welcome Letter and/or Monthly statement from VPBank.

d) I/We agree that in case I/We do not make payment of my/our loan/fee, financial obligations on due date for VPBank, VPBank can automatically close, deduct, discharge all accounts (with definite or indefinite term) of cardholder at VPBank, term deposit(s) of card of cardholder at VPBank or create encashment order and send request to financial institutions to transfer to VPBank in order to (i) Make payment for all due, overdue amount, occurred interests and other financial responsibilities during card usage period; (ii) Make payment, offset due, overdue amount, occurred interests and other financial responsibilities if there are other agreements between cardholder and VPBank, VPBank is authorized to make remote collection reminders and other collection methods in accordance to VPBank regulation from time to time.

e) I/We agree that VPBank have the legal authority to use information about my transactions activities for third party or any other party to score, appraise customers, make decisions on card issuing, as well as launch/develop banking products and services. When VPBank is provided information by a third party or any other party, it is regarded as the provision follows the agreement between third party and I/We. VPBank is not responsible for verifying authority of the third party on providing information.

f) I/We agree that I/We can be assessed credit, rated credit through the analysis of data including information technology and telecommunications... and VPBank is allowed to apply the result of credit assessment and ratings (if any) to decide issuing my/our credit card.

g) By signing this application, I/We confirm that

i. We have been fully provided information about credit card, internet banking.

ii. I/We have read, understood clearly and agreed to be forced by General Terms and Conditions about issuing and using credit card, Terms and Conditions about VPBank Online (The General Terms and Conditions") for Retail customers, as well other VPBank's regulations related to other programs, products, preferential policies, ... implemented by VPBank. The General Terms and Conditions are regarded as the integral appendix of Credit Card/VPBank Online issuance and usage Contract.

Above The General Terms and Conditions are announced on VPBank's website <http://www.vp-bank.com.vn> and at the counters of VPBank.

iii. The conditions of General Terms and Conditions ensure the equality between me/us and VPBank in using this service; when I/we accept signing on this application form, I/We are considered to accept the terms and conditions of General Terms and Conditions, including the terms about exempting from the responsibility of each party, increasing the responsibility or removing justifiable right of each party. VPBank have the right to make the amendment, supplement, adjustment of any terms, conditions of General Terms and Conditions, Service policies which are suitable according to VPBank's decision.

h) Other confirmation/commitment (if any):

Chữ ký (đồng thời là chữ ký mẫu của Chủ thẻ chính)/Signature (Signature of Primary applicant)**Chữ ký 1**

Signature 1

Chữ ký 2

Signature 2

Họ và tên/Fullname _____

Chữ ký (đồng thời là chữ ký mẫu của Chủ thẻ phụ)/Signature (Signature of Supplement applicant)**Chữ ký 1**

Signature 1

Chữ ký 2

Signature 2

Họ và tên/Fullname _____

VII. PHẦN XÁC NHẬN CHẤP THUẬN DÀNH CHO VPBANK/VPBank's Approval**1. Phần xác nhận của Ngân hàng sau khi kiểm tra tình trạng FATCA/ Confirmation of VPBank after checking FATCA****Thẻ chính/ Primary Card**

- ☐ Không phải là người Hoa Kỳ/ Non U.S. Person
- ☐ Người Hoa Kỳ xác định / Specified U.S. Person
- ☐ Chủ tài khoản chống đối là Người Hoa Kỳ/ Recalcitrant account holders that are U.S. Persons
- ☐ Chủ tài khoản chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chỉ áp dụng với KH mở CIF trước 02/04/2016)/ Recalcitrant account holders with U.S. Indicia (only apply for CIF created before 02/04/2016)
- ☐ Chủ tài khoản chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chỉ áp dụng đối với KH mở CIF trước 02/04/2016)/ Recalcitrant account holders without U.S. Indicia (only apply for CIF created before 02/04/2016)
- ☐ Nợ hồ sơ FATCA, trong đó: /Insufficient documents:
- Văn bản duyệt nợ hồ sơ:/ Document of approval _____
 - Ngày phê duyệt nợ hồ sơ:/ Issue Date _____
 - Thời hạn hoàn thành việc thu thập hồ sơ của Khách hàng:/ Expiry Date _____

Thẻ phụ/ Supplementary Card

- ☐ Không phải là người Hoa Kỳ/ Non U.S. Person
- ☐ Người Hoa Kỳ xác định / Specified U.S. Person
- ☐ Chủ tài khoản chống đối là Người Hoa Kỳ/ Recalcitrant account holders that are U.S. Persons
- ☐ Chủ tài khoản chống đối có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chỉ áp dụng với KH mở CIF trước 02/04/2016)/ Recalcitrant account holders with U.S. Indicia (only apply for CIF created before 02/04/2016)
- ☐ Chủ tài khoản chống đối không có dấu hiệu Hoa Kỳ (Chỉ áp dụng đối với KH mở CIF trước

02/4/2016)/ *Recalcitrant account holders without U.S. Indicia (only apply for CIF created before 02/04/2016)*

☐ Nợ hồ sơ FATCA, trong đó: / *Insufficient documents:*

- Văn bản duyệt nợ hồ sơ: / *Document of approval* _____
- Ngày phê duyệt nợ hồ sơ: / *Issue Date* _____
- Thời hạn hoàn thành việc thu thập hồ sơ của Khách hàng: / *Expiry Date* _____

2. Phát hành Thẻ tín dụng / *Credit Card Issuance*: VPBank đồng ý phát hành Thẻ tín dụng cho Khách hàng (KH) với thông tin như sau: / *VPBank agree to issue credit card for customer with below information:*

- a) Hạn mức tín dụng: Được ghi nhận trong Thư chào mừng và sao kê hàng tháng VPBank gửi cho Khách hàng. / *Credit Limit: Be noted on Welcome Letter and Monthly Credit Card Statement.*
- b) Lãi suất: Theo quy định của VPBank từng thời kỳ và được ghi nhận trong sao kê hàng tháng gửi KH. / *Interest: Follow VPBank's regulation on each stage and noted on Monthly Credit Card Statement.*
- c) Các nội dung khác: Theo Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng và quy định của VPBank từng thời kỳ. / *Other contents: Follow Credit Card Issuance and Usage Contract.*

Nội dung xác nhận phê duyệt nêu trên là xác nhận phê duyệt có điều kiện. Xác nhận phê duyệt này chỉ có hiệu lực sau khi hồ sơ phát hành Thẻ tín dụng của KH đã được VPBank thực hiện thẩm định, phê duyệt, đồng ý phát hành Thẻ cho Khách hàng. / *The approval is conditional. This approval only becomes effective once Credit card issuance information of customers is appraised and approved by VPBank.*

3. Phần xác nhận cung cấp Dịch vụ Ngân hàng điện tử: / *Confirmation on VPBank Online*

- ☐ Dịch vụ VPBank SMS / *VPBank SMS* ☐ Dịch vụ VPBank Online / *VPBank Online*
☐ Dịch vụ VPBank Bankplus / *VPBank Bankplus*

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG/VPBANK'S REPRESENTATIVE
 (ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu/sign, signature and stamp)

Xác nhận hồ sơ phát hành Thẻ tín dụng/Confirmation of the Bank to issue Credit Card**Kênh bán hàng/ Sales Channel:** _____

Người giới thiệu/ Refferer _____ Đơn vị tiếp nhận/ Receiving Unit _____

Thông tin liên hệ CV bán hàng/ PB's contact information:

Họ và tên/Full Name:_____

Mã nhân viên/ DAO: _____Email: _____ĐTDD/ Mobile Phone: _____

Ngày nhận hồ sơ/ Receiving date:_____

Chữ ký/ Signature: _____

Kiểm soát bởi Trưởng Đơn vị kinh doanh/ Controlled by Head of Business Unit:

Họ và tên/Full Name:_____Chức vụ/ Position _____

Ngày/ Date:_____

Chữ ký/ Signature: _____

Kiểm soát và nhập liệu hồ sơ tại Bộ phận Hỗ trợ Vận hành*Check and fill in at support Operation Department:*

Họ và tên/Full Name:_____Chức vụ/ Position _____

Ngày/ Date: _____

Chữ ký/ Signature: _____